Những vấn đề cơ bản trong luật pháp tôn giáo của Mỹ

Phạm Thanh Hằng[1]

[1] Viện Tôn giáo và Tín ngưỡng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
Email: thanhhanghh2015@gmail.com

Nhận ngày 16 tháng 6 năm 2020. Chấp nhận đăng ngày 10 tháng 7 năm 2020.

Tóm tắt: Đa số người Mỹ cho biết tôn giáo giữ một vai trò "rất quan trọng" trong cuộc sống của họ. Niềm tin tôn giáo ảnh hưởng lớn đến cuộc sống hàng ngày và sự tu dưỡng tinh thần của hầu hết người dân Mỹ. Tôn giáo có mặt trong mọi lĩnh vực: Hiến pháp, pháp luật, kinh tế, chính trị, xã hội… Bài viết tập trung phân tích hai nội dung chính trong luật pháp tôn giáo Mỹ, đó là những quy định trong các văn bản pháp luật nhằm giải quyết vấn đề tôn giáo ở Mỹ và một số vấn đề liên quan đến đối ngoại tôn giáo.

Từ khóa: Luật pháp, tôn giáo, Mỹ.

Phân loại ngành: Luật học

Abstract: Most Americans say that religion plays a "very important" role in their lives. Religious belief exerts great impact on their daily life and spiritual self-cultivation. Religion is present in all areas: Constitution, law, economy, politics, society... The article focuses on analysing two main contents of American religious law, which are the provisions in legal documents to address religious issues in the country and a number of issues related to the external work regarding religious affairs.

Keywords: Law, religion, USA.

Subject classification: Jurisprudence

1. Mở đầu

Các vấn đề tôn giáo có một nội hàm xã hội và lịch sử phức tạp và sâu sắc ở Mỹ. Kể từ khi những người nhập cư Thanh giáo đầu tiên từ Anh đến các thuộc địa Bắc Mỹ, nhiều giáo phái tôn giáo đã theo chân các tín đồ tôn giáo đến lục địa Bắc Mỹ và trở thành một thành tố quan trọng trong đời sống xã hội. Có thể nói, bắt đầu từ sự tìm

kiếm nơi lánh nạn của tín đồ Thanh giáo, thành lập các thuộc địa Bắc Mỹ cho đến Chiến tranh giành độc lập và hai lần diễn ra Phong trào Đại Tỉnh thức sôi nổi rầm rộ cùng Nội chiến Mỹ, Bắc Mỹ đã có những thay đổi chấn động trái đất. Những thay đổi đó đã có tác động trực tiếp đến diện mạo của tôn giáo Mỹ và sự biến động phức tạp trong nội bộ các tôn giáo Mỹ cũng tác động trở lại đến sự phát triển của xã hội Mỹ. Trong nhiều thế kỷ, đất nước này đã duy trì được sức hấp dẫn đối với những người nhập cư đến từ khắp nơi trên thế giới, khác nhau về màu da, dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo. Họ đã đem đến Mỹ niềm tin tôn giáo đa dạng với sự hình thành các giáo phái khác nhau về giáo lý, nghi thức, cơ cấu tổ chức và cách thức quản lý. Tuy nhiên, tất cả các tôn giáo đều ảnh hưởng đến đời sống xã hội Mỹ ở các mức độ khác nhau.

Trên thực tế, Mỹ chưa bao giờ ban bố bất cứ bộ luật hay pháp lệnh riêng nào về tôn giáo, tất cả nằm trong hệ thống luật dân sự. Về đại thể, ở Mỹ, việc quản lý nhà nước về tôn giáo cơ bản dựa trên nguyên tắc: tổ chức tôn giáo đã trở thành thành tố của xã hội dân sự và chịu tác động của hệ thống luật pháp như mọi thành phần xã hội khác. Cũng bởi vậy, việc quản lý nhà nước về tôn giáo chỉ còn là công việc của những cơ quan hành chính chứ không thiết lập bộ máy quản lý tôn giáo [3, tr.218]. Điều này rất khác biệt với nhiều nước trên thế giới. Mọi việc giải quyết tất cả các vấn đề tôn giáo do Tòa án tối cao liên bang quyết định. Đối với việc giải quyết đăng ký cho các tổ chức tôn giáo, Mỹ chỉ có quy định chung cho việc đăng ký, giống như việc đăng ký các tổ chức, hiệp hội xã hội bình thường khác chứ không có quy định riêng áp dụng cho các tổ chức tôn giáo. Tuy nhiên, Mỹ lại là nước đi đầu trong thu thuế tôn giáo (chỉ ưu ái thuế, tức giảm hoặc miễn thuế đối với các hoạt động từ thiện, công ích của tôn giáo). Trong bối cảnh đó, Mỹ đã sắp xếp hệ thống pháp lý và các quy định để giải quyết vấn đề tôn giáo như thế nào là nội dung chính của bài viết.

2. Những quy định pháp luật về vấn đề tôn giáo ở Mỹ

2.1. Quy định về vấn đề tôn giáo trong Hiến pháp

- Điều khoản kiểm tra tôn giáo khi tuyển chọn công chức trong Hiến pháp năm 1787. Trong Hiến pháp nước Mỹ thông qua ngày 30 tháng 8 năm 1787, quy định quan trọng về tôn giáo và chính trị được thể hiện trong khoản 3 Điều 6 "Kiểm tra tôn giáo". Điều khoản này nêu rõ: "Các thượng nghị sĩ và hạ nghị sĩ được đề cập ở trên, các thành viên của cơ quan lập pháp các bang, các quan chức trong cơ quan lập pháp, và cả của các cơ quan hành pháp và tư pháp của liên bang lẫn tiểu bang đều phải tuyên thệ hoặc xác nhận ủng hộ bản Hiến pháp này. Nhưng không một điều kiện tôn giáo nào bị coi là bắt buộc như tiêu chuẩn để bổ nhiệm vào các chức vụ công sở của Hợp chủng quốc Hoa Kỳ" [2, tr.46]. Điều khoản này có ý nghĩa hết sức quan trọng, góp phần bảo vệ quyền tự do tôn giáo của cá nhân bởi nó bảo đảm không ai phải thay đổi niềm tin cá nhân hoặc buộc phải tin theo những điều bạn vốn không tin để phục vụ quốc gia. Năm 1961, trong vụ án "Torcaso kiện Watkins", Tòa án Tối cao Mỹ đã phán quyết việc cơ quan công quyền Maryland

yêu cầu công chức mới tuyên thệ trước Chúa là vi hiến, trái với hiến pháp Mỹ. Kể từ sau vụ án này, những tranh luận xoay quanh vấn đề này ở các bang và liên bang của Mỹ không còn diễn ra nữa.

- Nguyên tắc về mô hình nhà nước thế tục của Mỹ trong Hiến pháp sửa đổi năm 1791. Mỹ là quốc gia đầu tiên tuyên bố tách Giáo hội ra khỏi Nhà nước. Bàn về điều này, Lưu Bành cho rằng lịch sử nước Mỹ không thể sánh với lịch sử của bất cứ một quốc gia châu Âu nào, nhưng về phương diện tính triệt để của chính giáo phân ly thì có thể nói nước Mỹ vượt qua tất cả các nước châu Âu [1, tr.430-431]. Trên thực tế, Mỹ không có luật pháp cụ thể liên quan đến tôn giáo. Các câu hỏi về tôn giáo đều được xác định bởi Bản sửa đổi Hiến pháp năm 1791 điều bổ sung sửa đổi thứ nhất. Nội dung chủ yếu của Bản sửa đổi Hiến pháp quy định về sự tách biệt giữa Nhà nước với nhà thờ và tự do tôn giáo. Đây là nền tảng pháp lý căn bản nhất của quan hệ chính giáo Mỹ, cũng là đóng góp hết sức quan trọng cho xã hội loài người.

Mối quan hệ chính giáo, tức mối quan hệ giữa Chính phủ với giáo hội (hay tổ chức tôn giáo) là một nội dung hết sức quan trọng trong văn hóa chính trị nước Mỹ. Mối quan hệ chính giáo theo nghĩa rộng không chỉ là mối quan hệ giữa Chính phủ với giáo hội mà tất nhiên còn bao hàm mối quan hệ giữa chính trị và tôn giáo. Nó liên quan mật thiết đến những nguyên tắc cơ bản trong Hiến pháp nước Mỹ, liên quan đến những khái niệm cơ bản về nhân quyền, đến mối quan hệ giữa chính phủ với các tổ chức xã hội, đến nguyên tắc về mối quan hệ giữa lợi ích tập thể và cá nhân công dân. Điều này tác động sâu sắc đến các lĩnh vực khác nhau như tư pháp, giáo dục, báo chí, xuất bản và đời sống xã hội.

Quy định về mối quan hệ chính giáo được thể hiện tập trung trong Bản sửa đổi Hiến pháp năm 1791, trong đó điều khoản đầu tiên nói về quyền tự do lựa chọn tôn giáo. Về thực chất, điều khoản là câu nói gồm hai phân câu, trong đó quy định: "Quốc hội không được ban hành luật để thiết lập tôn giáo hoặc hạn chế thực hành tự do tín ngưỡng, tự do ngôn luận, báo chí và quyền của dân chúng được hội họp một cách hòa bình và kiến nghị chính phủ sửa chữa những điều gây bất bình" [2, tr.49]. Theo quy định này, Quốc hội không được thiết lập tôn giáo thông qua luật pháp, đó là phân câu thứ nhất. Quốc hội không được lập pháp để can thiệp vào tự do tôn giáo, đó là phân câu thứ hai. Đây là nguyên tắc nổi tiếng về sự tách biệt giữa nhà nước với nhà thờ và tự do tôn giáo. Tuy nhiên, do thực tiễn thể chế chính trị nước Mỹ, mãi đến năm 1868, sau khi Bản sửa đổi Hiến pháp Hoa Kỳ lần thứ 14 được thông qua thì khi ấy điều khoản này trong Bản sửa đổi Hiến pháp mới có hiệu lực đối với tất cả các bang.

- Nguyên tắc sự tách biệt giữa Nhà nước và nhà thờ (hay chính giáo phân ly). Ý nghĩa của nguyên tắc này trong Bản sửa đổi Hiến pháp là bất luận Chính phủ liên bang hay Chính phủ tiểu bang đều không được thiết lập một tôn giáo là tôn giáo nhà nước (quốc giáo) hay tôn giáo chính của bang (bang giáo); không được thông qua đạo luật để hỗ trợ một tôn giáo hay tất cả các tôn giáo, hoặc bảo vệ riêng một tôn giáo nào đó và phân biệt đối xử với tôn giáo khác [8]. Chính phủ cũng không được thu riêng

bất cứ loại thuế nào để ủng hộ cho hoạt động hoặc bộ máy tôn giáo dù họ xuất hiện với danh nghĩa nào và bằng hình thức tuyên truyền gì. Ở Mỹ tồn tại nhiều tổ chức tôn giáo của các tôn giáo khác nhau, trong đó không có một tổ chức tôn giáo nào mạnh đến mức có thể giành vị trí thống trị ở nước này. Địa vị trung lập của Chính phủ đối với các giáo phái, giáo hội cần được xác lập dựa trên nền tảng pháp luật. Nguyên tắc này nhằm phản đối việc dùng lập pháp để thiết lập tôn giáo nhà nước, thể hiện mong muốn xây dựng một bức tường ngăn cách giữa Nhà nước và Giáo hội.

Tuy nhiên, trên thực tế, sự phân tách giữa Nhà nước và Giáo hội không bao giờ và không thể là hoàn toàn và tuyệt đối. Ở Mỹ luôn tồn tại một mối quan hệ khó tránh khỏi giữa Chính phủ với tổ chức tôn giáo, từ chính trị, kinh tế cho đến văn hóa, đạo đức. Như chúng ta đều biết, Mỹ là quốc gia có truyền thống Kitô giáo mạnh mẽ, đặc biệt là văn hóa đạo đức Tin Lành. Các kỳ tranh cử tổng thống đều không thể xem nhẹ truyền thống này. Nhân tố tôn giáo luôn chiếm giữ vị trí hết sức quan trọng trong các cuộc bầu cử Quốc hội Mỹ. Các tổ chức tôn giáo lớn có thế lực ngày càng mạnh mẽ, có thể tác động đến lập pháp của quốc hội, tác động đến tiềm lực kinh tế quốc gia, là nhà tài trợ lớn cho giáo dục và là ngọn nguồn của đạo đức, trụ cột tinh thần của người Mỹ. Do đó, việc giải quyết vấn đề quan hệ chính giáo ở Mỹ không hề đơn giản, lâu nay đã trở thành bài toán vô cùng nan giải đối với Tòa án Tối cao Mỹ. Đường ranh giới giữa chúng đôi khi được xác định một cách mơ hồ và biến đổi tùy thuộc vào mối quan hệ đặc thù nào đó, chứ không phải là một bức tường chắn cố định, bất di bất dịch.

- Nguyên tắc tự do tôn giáo. Bản sửa đổi Hiến pháp nhấn mạnh, Chính phủ không được ép buộc hoặc gây ảnh hưởng đến ai đó ngược với ý chí của họ để họ phải tham gia hay không tham gia vào giáo hội; hoặc buộc ai đó tuyên bố tin hay không tin vào bất kỳ một tôn giáo nào. Không ai phải chịu trừng phạt vì họ có hay không có niềm tin tôn giáo, đi hay không đi lễ nhà thờ. Quốc hội không thể thông qua đạo luật để đưa ra một số quy định đối với tôn giáo [8]. Chính phủ liên bang hay Chính phủ tiểu bang đều không được công khai hay ngấm ngầm tham dự vào công việc nội bộ của bất kỳ tổ chức tôn giáo nào, trường hợp ngược lại cũng vậy [1, tr.376].

Rõ ràng, ở đây nhấn mạnh quyền lực hạn chế của Chính phủ trong giải quyết các vấn đề tôn giáo. Hay nói cách khác, Chính phủ về nguyên tắc không nên can dự vào công việc nội bộ của tôn giáo. Song, nói như vậy không có nghĩa rằng, quyền tự do tôn giáo là vô hạn mà có giới hạn. Hai khía cạnh của tự do tôn giáo là đức tin tự do và hành động tự do, trong đó cái thứ nhất có thể tuyệt đối còn cái thứ hai không thể tuyệt đối mà phải có điều kiện, đó là sự giám sát của quy phạm đạo đức xã hội và sự quản chế của pháp luật. Tòa án Tối cao Mỹ trong phán quyết các vụ án luôn khẳng định quyền tự do tôn giáo phải phù hợp với "quan điểm đạo đức của luật pháp và toàn thể nhân dân nhằm bảo đảm cho xã hội ổn định phồn vinh" [1, tr.377]. Cách lý giải này giúp cho Tòa án Tối cao Mỹ có thể xử lý hài hòa mối quan hệ "chính giáo phân ly" và "tự do tôn giáo" trong thực tiễn tư pháp, vừa đảm bảo sự tách biệt giữa Nhà nước và nhà thờ,

vừa đảm bảo tự do tôn giáo có thể được thực thi một cách hiệu quả trong thực tế.

2.2. Quy định về vấn đề tôn giáo trong luật pháp liên bang

Đạo luật phục hồi tự do tôn giáo. Quốc hội Mỹ đã thông qua Đạo luật phục hồi tự do tôn giáo vào ngày 16 tháng 11 năm 1993. Đạo luật đã khôi phục "phép đo lợi ích bức thiết của quốc gia" với mục đích chủ yếu là để bảo vệ thực hành tự do tôn giáo và hạn chế giới hạn lập pháp của Chính phủ đối với thực tiễn tôn giáo. Đạo luật quy định rõ ràng rằng tự do tôn giáo tín ngưỡng và thực tiễn tự do không chịu sự can thiệp của Chính phủ. Nếu Chính phủ muốn hạn chế quyền tự do thực hành tôn giáo thì phải đáp ứng đủ hai điều kiện: một là, lợi ích bức thiết của quốc gia; hai là, sự hạn chế này phải cân nhắc đến thiệt hại nhỏ nhất trong tất cả các giá phải trả. Tuy nhiên, Tòa án Tối cao ở các bang đã đặt câu hỏi về tính hợp hiến của đạo luật này, họ cho rằng theo Hiến pháp sửa đổi năm 1791 điều khoản đầu tiên thì quốc hội không có quyền thông qua đạo luật này. Tháng 6 năm 1997, Tòa án Tối cáo Mỹ trong vụ án "Boerne kiện P.F.Flore" đã phán quyết trong 6 quyết định thì có 3 quyết định vi phạm pháp luật, do đó, Đạo luật phục hồi tự do tôn giáo là vi hiến. Hiện tại, cuộc tranh luận xung quanh vấn đề này vẫn chưa kết thúc, những nghị sĩ đề xuất và ủng hộ Đạo luật này sẽ phải sửa đổi và đề xuất một văn bản mới.

Liên quan đến vấn đề tự do tôn giáo, Quốc hội Mỹ cũng đã thông qua các đạo luật khác về quyền tự do tôn giáo của người India (như bảo vệ lễ nghi, mộ phần và văn hóa) và một số đạo luật tương đối quan trọng như Đạo luật về cơ hội bình đẳng, Đạo luật công khai biểu đạt tôn giáo...

Ngoài các đạo luật đảm bảo quyền tự do tôn giáo, trong luật pháp liên bang Mỹ cũng không thiếu những quy định liên quan trực tiếp đến việc quản lý các vấn đề tôn giáo.

Mục đích chính của luật pháp tôn giáo Mỹ là tăng cường vai trò và ảnh hưởng của tôn giáo Mỹ trong đời sống chính trị, xã hội, văn hóa, đạo đức và giáo dục. Chính vì điều này, rất nhiều học giả tin rằng ở Mỹ không có quản lý các vấn đề tôn giáo. Trên thực tế, điều này liên quan trực tiếp đến cách lý giải về quản lý. Quản lý không chỉ thuần túy là vấn đề ràng buộc hay hạn chế mà quản lý còn có thể được thực hiện thông qua các quy định trong hệ thống pháp luật về quyền và những gì có thể được thực hiện. Hệ thống quản lý các vấn đề tôn giáo ở Mỹ đa phần dựa trên phương thức này để thực hiện. Song nói như vậy không có nghĩa rằng ở Mỹ hoàn toàn không có những quy định mang tính hạn chế đối với các tổ chức tôn giáo.

Ngoài Hiến pháp sửa đổi điều khoản đầu tiên, nhiều quy định pháp lý khác ở Mỹ đều có thể áp dụng cho các nhóm tôn giáo, chẳng hạn như vấn đề niềm tin đa thê của Mặc Môn, vấn đề sử dụng thuốc gây ảo giác trong nghi thức tôn giáo của người India... Trong tất cả các quy định đó đều có thể thấy sự tồn tại của quản lý các vấn đề tôn giáo ở Mỹ.

Đáng lưu ý, liên quan đến quyền tham gia chính trị của các nhóm tôn giáo, mọi người thường nhắc nhiều đến "Luật Thuế quốc nội" (IRC) của Mỹ. IRC giới hạn mức độ tham gia vào hoạt động chính trị của các nhóm xã hội được miễn thuế (bao gồm

các nhóm tôn giáo). Bộ luật được quốc hội Mỹ ban hành năm 1954, sửa đổi vào năm 1986, trong đó quy định phạm vi tham gia của các tổ chức từ thiện và giáo dục trong các hoạt động chính trị. Đối với các tổ chức này, IRC nghiêm cấm tuyệt đối việc tham gia vào các hoạt động chính trị, nếu vi phạm sẽ bị tước quyền miễn thuế. Tuy nhiên, các tổ chức này có thể tham gia vào các phong trào vận động hành lang của các ứng cử viên quốc hội để tác động đến định hướng và kết quả lập pháp, cũng như có thể tham gia vào các hoạt động chính trị bao gồm giáo dục cử tri và đăng ký cử tri.

2.3. Quy định về các vấn đề tôn giáo trong luật pháp bang

Mỹ là quốc gia theo chế độ liên bang gồm thành viên là các bang của Mỹ. Mỗi bang có cơ quan lập pháp và hành pháp riêng; có hiến pháp, pháp luật, quản lý hành chính công trong nước như tài chính, thuế, văn hóa, giáo dục. Các vấn đề tôn giáo ở các bang phải tuân theo luật pháp bang.

Các học giả nghiên cứu về luật pháp bang ở Mỹ phát hiện ra rằng các nội dung liên quan đến tôn giáo trong luật pháp bang chủ yếu tập trung ở hai phần. Phần thứ nhất là một phần trong "Luật về các quyền" của Hiến pháp bang. Mỗi bang của Mỹ đều có hiến pháp riêng, trong đó bao giờ cũng có một phần gọi là "Luật về các quyền" và nội dung về vấn đề tôn giáo thường bao gồm trong đó. Các quy định cụ thể trong "Luật về các quyền" ở các bang thường tương tự nhau, chủ yếu là: công dân được hưởng quyền tự do tôn giáo, tín ngưỡng; bất cứ cơ quan chính phủ nào cũng không được quy định về điều kiện tôn giáo; mọi người sẽ không bị phân biệt đối xử trong cơ hội việc làm và các lĩnh vực khác vì lý do tin hay không tin một tôn giáo nào. Phần thứ hai là một phần trong quy định của luật pháp bang về tổ chức phi lợi nhuận (bao gồm tổ chức tôn giáo). Ở Mỹ, thông thường người ta phân chia tất cả các đơn vị, tổ chức ra thành ba nhóm: nhóm thứ nhất là các cơ quan chính phủ hoặc nằm trong hệ thống chính phủ; nhóm thứ hai là các tổ chức tạo ra lợi nhuận như các công ty, doanh nghiệp; nhóm thứ ba là khu vực phi lợi nhuận. Các tổ chức phi lợi nhuận, hiểu một cách đơn giản là các tổ chức xã hội hoạt động không vì mục đích lợi nhuận. Các tổ chức tôn giáo chính là một loại hình tổ chức phi lợi nhuận.

Nhìn chung, việc quản lý các tổ chức phi lợi nhuận (bao gồm tổ chức tôn giáo) trong luật pháp bang ở Mỹ bao gồm hai phương diện: (i) Chính quyền bang thúc đẩy sự phát triển của các tổ chức phi lợi nhuận thông qua các ưu đãi thuế và hỗ trợ tài chính. Ưu đãi thuế có hai loại đó là giảm miễn thuế đối với khoản tiền quyên góp mà tổ chức phi lợi nhuận được tiếp nhận và giảm miễn thuế cho cá nhân, tổ chức quyên góp cho tổ chức phi lợi nhuận. Hầu hết các tổ chức phi lợi nhuận ở Mỹ đều được miễn thuế tài sản, thuế kinh doanh của nhà nước và địa phương. Ngoài ra, các bang ở Mỹ còn thiết lập một số loại thuế ưu đãi cho các tổ chức phi lợi nhuận. Chẳng hạn, bang California quy định miễn thuế tiêu thụ đặc biệt cho các tổ chức phi lợi nhuận đủ điều kiện miễn thuế. Từ thập niên 80 của thế kỷ XX cho đến nay, sự hỗ trợ tài chính của Chính phủ

Mỹ đối với các tổ chức phi lợi nhuận ngày càng gia tăng. Các tổ chức phi lợi nhuận có thể ký hợp đồng với chính phủ, dưới sự hỗ trợ của chính phủ, họ sẽ cung cấp các dịch vụ như nơi ở, tư vấn, đào tạo việc làm, bảo vệ phụ nữ bị lạm dụng và trẻ em bị phân biệt đối xử. (ii) Bên cạnh việc hỗ trợ về thuế và tài chính, chính quyền bang giám sát và quản lý hiệu quả hoạt động kinh doanh phi lợi nhuận. Kinh doanh phi lợi nhuận là công việc phúc lợi công cộng không tìm kiếm sự hồi đáp, nhưng đôi khi bị ảnh hưởng bởi sự thúc đẩy của lợi ích kinh tế hoặc hành vi tham nhũng của nhà lãnh đạo. Điều này đòi hỏi Chính phủ phải thiết lập một cơ chế khả thi nhằm khuyến khích phát triển khu vực phi lợi nhuận, mặt khác cần hoàn thiện cơ chế ràng buộc để điều chỉnh hoạt động của khu vực này. Cơ chế ràng buộc chủ yếu của Chính phủ đối với các tổ chức phi lợi nhuận được phản ánh trong quy định mang tính giới hạn đối với tổ chức phi lợi nhuận và sự giám sát chặt chẽ các hoạt động tài chính của họ. Bất cứ ai muốn thành lập tổ chức phi lợi nhuận, để đủ điều kiện được miễn thuế, phải trải qua sự xem xét nghiêm ngặt của cơ quan thẩm duyệt miễn thuế thuộc chính phủ nhằm đảm bảo các hoạt động của họ đáp ứng các yêu cầu pháp lý và lợi ích công cộng. Cơ quan thẩm duyệt miễn thuế hàng năm phải tiến hành điều tra tình hình tài chính của hàng nghìn tổ chức phi lợi nhuận, nếu phát hiện có các hoạt động tạo ra lợi nhuận, việc miễn thuế sẽ bị hủy bỏ ngay lập tức. Chính quyền các cấp, nhất là chính quyền bang ban hành các quy định chi tiết về quá trình ký hợp đồng và thực tế thực hiện các hạng mục dịch vụ, không ngừng hoàn thiện hệ thống thu thập và quản lý thông tin để tăng cường hơn nữa sự quản lý và giám sát. Các nhà tài trợ do nắm trong tay quyền cung cấp hay hủy bỏ hỗ trợ tài chính nên cũng có thể giám sát xem các tổ chức phi lợi nhuận có sử dụng tiền quyên góp theo yêu cầu rõ ràng của họ hay không. Ngoài ra, trong nội bộ các tổ chức phi lợi nhuận có thể tự giác hợp nhất để tạo thành cơ cấu tổ chức mang tính toàn quốc, chẳng hạn như Liên đoàn Quỹ Hoa Kỳ, Cục Thông tin Từ thiện Hoa Kỳ... Chức năng chính của các tổ chức này là trao đổi thông tin, tổ chức các hội nghị, nghiên cứu chính sách công, tăng cường tính công khai và minh bạch của tổ chức.

Thông qua hai phương diện quản lý trên, Chính phủ liên bang và trực tiếp là Chính phủ bang có thể ngăn chặn hiệu quả những hành vi gian lận và tham nhũng, tránh phát sinh hành vi tư lợi của các tổ chức phi lợi nhuận.

2.4. Quy định về vấn đề tôn giáo trong một số văn bản khác

Dựa trên thực tiễn tình hình tôn giáo trong nước, Chính phủ Mỹ đã ban hành một số bản ghi nhớ, hướng dẫn, lệnh của Tổng thống về một số lĩnh vực tôn giáo đặc thù. Những văn bản quan phương chính thức này cho thấy rõ thái độ và lập trường của Chính phủ Mỹ về các vấn đề tôn giáo nhất định và có giá trị ràng buộc hành chính đối với cơ quan và nhân viên Chính phủ liên bang. Chẳng hạn, vào ngày 24 tháng 5 năm 1996, Tổng thống Mỹ Bill Clinton đã ký Sắc lệnh hành chính về "Thánh địa của người India" nhằm bảo vệ vùng đất thánh

của người India Mỹ khỏi sự xâm phạm. Ngày 12 tháng 7 năm 1995, Tổng thống Bill Clinton đã ký Bản ghi nhớ về "Biểu đạt tôn giáo trong trường công lập", khẳng định quyền biểu đạt tôn giáo trong các trường công lập ở Mỹ. Ngày 14 tháng 8 năm 1997, Tổng thống Bill Clinton ký bản hướng dẫn về "Thực hành tôn giáo và biểu đạt tôn giáo tại nơi làm việc của liên bang", quy định rằng nhân viên của các cơ quan liên bang có quyền tự do biểu đạt tôn giáo, tín ngưỡng tại nơi làm việc liên bang. Điều kiện duy nhất để hạn chế quyền biểu đạt tôn giáo của nhân viên đó là hành động biểu đạt tôn giáo của họ gây cản trở trật tự làm việc bình thường của nơi làm việc.

Rõ ràng, các văn kiện trên cho thấy sự hưởng ứng từ phía Chính phủ đối với Đạo luật phục hồi tự do tôn giáo năm 1993, cho thấy sự cân nhắc của Mỹ tới vấn đề chính giáo phân lý và tự do tôn giáo. Nhưng do Tòa án Tối cao Mỹ tuyên bố Đạo luật phục hồi tự do tôn giáo vi hiến vào tháng 6 năm 1997, dẫn tới nảy sinh vấn đề về tính hợp hiến của hai văn kiện trên của Quốc hội. Đây là một minh chứng điển hình về sự mâu thuẫn giữa tam quyền phân lập (lập pháp, tư pháp, hành pháp) ở nước Mỹ trong xử lý mối quan hệ chính giáo.

3. Một số vấn đề liên quan đến đối ngoại tôn giáo

Tôn giáo và các tổ chức tôn giáo luôn có những tác động lớn đối với chính trị nước Mỹ. Sự ảnh hưởng này tất yếu sẽ mở rộng sang chính sách đối ngoại của Mỹ. Sau Chiến tranh lạnh kết thúc, đặc biệt là sau sự kiện ngày 11 tháng 9 năm 2001, nhân tố tôn giáo ngày càng trở nên rõ ràng hơn trong chính sách đối ngoại của Mỹ. Mục tiêu chiến lược dài hạn của Mỹ là mở rộng ảnh hưởng trên phạm vi toàn thế giới, thiết lập một thế giới đơn cực do Mỹ đứng đầu và tùy từng giai đoạn sẽ điều chỉnh chính sách đối ngoại cho phù hợp. Tham vọng "bá chủ thế giới" trên hai phương diện an ninh và kinh tế, quảng bá giá trị và niềm tin của người Mỹ càng khiến cho vấn đề tôn giáo gắn kết chặt chẽ với chính sách đối ngoại. Trên thực tế, chính sách đối ngoại tôn giáo của Mỹ hiện nay xuất hiện ba xu thế lớn là lập pháp hóa, cơ cấu hóa và quốc tế hóa.

Thứ nhất là, xu thế lập pháp hóa, chủ yếu thể hiện trong Đạo luật Tự do Tôn giáo quốc tế (IRFA) được Quốc hội Mỹ thông qua ngày 27 tháng 10 năm 1998. Đây được coi là bộ luật nhân quyền toàn diện nhất trong lịch sử nước Mỹ, là quy chuẩn về tự do tôn giáo quốc tế của Mỹ, trong đó thiết lập một khuôn khổ mới cho các yếu tố tôn giáo ảnh hưởng trực tiếp đến chính sách đối ngoại của Mỹ. Vai trò hàng đầu của Quốc hội Mỹ trong cái gọi là "vấn đề tự do tôn giáo quốc tế" cũng đã tăng cường tác động của bộ luật này đối với chính sách đối ngoại của Mỹ. Sau khi được ban hành, IRFA yêu cầu Bộ Ngoại giao Mỹ phải ra báo cáo hàng năm về tình hình tự do tôn giáo của tất cả các nước trên thế giới và áp đặt các biện pháp chế tài đối với các quốc gia vi phạm các chuẩn mực về tự do tôn giáo. Việc thông qua và thực hiện IRFA đánh dấu mức độ ưu tiên quan tâm hàng đầu trong chính sách ngoại giao của Hoa Kỳ đối với lĩnh vực nhân quyền và tự do tôn giáo toàn cầu ngày càng tăng.

Mục đích của IRFA được ghi rõ trong Điều 2b1 rằng Chính phủ Mỹ "lên án các

vi phạm tự do tôn giáo, thúc đẩy tự do tôn giáo và trợ giúp các Chính phủ khác trong việc thúc đẩy quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo căn bản" [4, tr.191]. Đạo luật gồm 7 tiêu đề và 12.000 từ với những nội dung cơ bản như sau:

Một là, IRFA yêu cầu thành lập "Văn phòng tự do tôn giáo quốc tế" trực thuộc Bộ Ngoại giao Mỹ, đứng đầu là một Đại sứ lưu động chuyên trách về tự do tôn giáo quốc tế nhằm giám sát việc thực thi đạo luật này.

Hai là, IRFA yêu cầu Bộ Ngoại giao Mỹ cần phối hợp với Đại sứ lưu động đưa ra báo cáo hàng năm về hiện trạng thực thi quyền tự do tôn giáo ở các nước trên thế giới với đầy đủ những chứng cứ, lập luận về hành động vi phạm tự do tôn giáo.

Ba là, IRFA đưa ra quy định về "hành động của Tổng thống" trong xử phạt các quốc gia bị coi là "vi phạm tự do tôn giáo" và "vi phạm đặc biệt nghiêm trọng về tự do tôn giáo". Đối với nhóm nước "vi phạm tự do tôn giáo", Chính phủ Mỹ sẽ lên án công khai trên các diễn đàn đối thoại song phương hoặc đa phương. Đối với nhóm nước "vi phạm đặc biệt nghiêm trọng về tự do tôn giáo" bị liệt vào danh sách "các quốc gia cần quan tâm đặc biệt" (CPC), Chính phủ Mỹ sẽ áp đặt trừng phạt trong phạm vi 15 "biện pháp trừng phạt" nhưng không công bố công khai.

Bốn là, IRFA yêu cầu thành lập "Ủy ban Tự do Tôn giáo quốc tế Hoa Kỳ" (USCIRF) gồm 9 thành viên (do Tổng thống và lãnh đạo Thượng viện và Hạ viện Mỹ bổ nhiệm). Ủy ban hoạt động độc lập với "Văn phòng tự do tôn giáo quốc tế", có nhiệm vụ viết báo cáo hàng năm về tình hình vi phạm quyền tự do tôn giáo và đề xuất chính sách cho các quốc gia bị Mỹ coi là vi phạm tự do tôn giáo. IRFA cũng đưa ra quy định về việc bổ nhiệm vị thế của một cố vấn đặc biệt về tự do tôn giáo quốc tế thuộc Hội đồng An ninh Quốc gia để tập hợp thông tin và phối hợp hành động với Quốc hội.

Năm là, IRFA đề xuất một số biện pháp tích cực nhằm thúc đẩy tự do tôn giáo quốc tế như tăng cường đào tạo cho cán bộ ngoại giao Mỹ, thường xuyên tiếp xúc với các tổ chức phi chính phủ và các tù nhân tôn giáo, hỗ trợ tài chính cho các nhóm tôn giáo [4, tr.192-196]...

Thứ hai là, xu thế cơ cấu hóa. Cơ cấu hóa thể hiện trong quy định của Luật Tự do Tôn giáo quốc tế về việc thành lập Văn phòng Tự do Tôn giáo quốc tế trực thuộc Bộ Ngoại giao Mỹ, Ủy ban Tự do Tôn giáo Mỹ, Cố vấn đặc biệt về tự do tôn giáo quốc tế thuộc Hội đồng An ninh Quốc gia,...

Văn phòng Tự do Tôn giáo quốc tế đưa ra mục tiêu sứ mệnh của mình là theo dõi các cuộc đàn áp và phân biệt đối xử về tôn giáo trên phạm vi toàn thế giới, khuyến nghị và thực hiện các chính sách ở các khu vực hoặc các quốc gia tương ứng, phát triển các chương trình để thúc đẩy tự do tôn giáo. Để thực hiện sứ mệnh đó, Văn phòng chịu trách nhiệm xuất bản Báo cáo thường niên về tự do tôn giáo quốc tế vào tháng 9 hàng năm để mô tả về tình trạng tự do tôn giáo ở các quốc gia. Báo cáo đưa ra danh sách các quốc gia vi phạm tự do niềm tin và thực hành tôn giáo và chính sách của Mỹ để thúc đẩy tự do tôn giáo trên toàn thế giới.

Ủy ban Tự do Tôn giáo Mỹ là một định chế lưỡng đảng nhằm cố vấn cho Tổng thống, Quốc hội, và Bộ Ngoại giao về các

vấn đề tự do tôn giáo trên thế giới theo quy định của Tuyên ngôn thế giới về nhân quyền (năm 1948) và các văn kiện quốc tế khác. Ủy ban được thành lập theo quy định của IRFA, là một tổ chức độc lập, hoàn toàn tách biệt với Văn phòng Tự do Tôn giáo quốc tế và Bộ Ngoại giao Mỹ. Nếu như Văn phòng Tự do Tôn giáo quốc tế có quyền hành động thì Ủy ban Tự do Tôn giáo chỉ có quyền cố vấn, theo dõi và tổ chức các buổi điều trần. Hàng năm, Ủy ban có nhiệm vụ đưa ra Báo cáo về tự do tôn giáo vào ngày 1 tháng 5 và đề xuất chính sách. Ủy ban cũng tổ chức các buổi điều trần, đưa ra thông cáo báo chí, gửi các bức thư kêu gọi Tổng thống về các hành động tích cực cần thực hiện [4, tr.201].

Thứ ba là, xu thế quốc tế hóa*,* chủ yếu đề cập đến việc hình thành một hệ thống nhân quyền tôn giáo quốc tế với vai trò chủ đạo của Mỹ. Hệ thống nhân quyền quốc tế bao gồm các công ước, điều ước quốc tế và khu vực về nhân quyền tôn giáo; các tổ chức chính phủ và phi chính phủ nhằm thúc đẩy nhân quyền tôn giáo; mạng lưới quốc tế về chính sách dân chủ nhân quyền và tôn giáo của nhiều quốc gia (chủ yếu là các nước phương Tây)... Năm 2019, Ngoại trưởng Mỹ còn đưa ra thông báo về việc thành lập một định chế quốc tế về tự do tôn giáo có tên gọi Liên minh Quốc tế vì Tự do Tôn giáo. Cơ quan này tập hợp "những quốc gia chia sẻ cùng ý tưởng" nhằm "bảo vệ quyền không thể tước bỏ của mọi công dân tự do tin hay không tin, tùy theo những gì họ chọn".

Với một hệ thống nhân quyền quốc tế rộng lớn như trên, tuy nhiên, vai trò của các tổ chức phi chính phủ (NGO) được đặc biệt nhấn mạnh vì nó có tác động mạnh mẽ tới chính sách đối ngoại của Mỹ. Các NGO là một lực lượng hùng hậu, đại diện cho nhiều nhóm văn hóa, tín ngưỡng ở Mỹ và có đại điện ở nhiều quốc gia trên thế giới. Hàng trăm NGO của Mỹ đang hoạt động ở các châu lục và các nước trên thế giới vì ngọn cờ dân chủ, nhân quyền, tự do tôn giáo trên thế giới. Mặc dù hoạt động không vì mục đích lợi nhuận và không thuộc hệ thống của Chính phủ nhưng NGO vẫn được nhận hỗ trợ tài chính từ Chính phủ Mỹ nhằm thực hiện các dự án viện trợ nước ngoài theo chương trình của Chính phủ [4, tr.201-202].

Ba xu thế trong chính sách đối ngoại của Mỹ trên đây chứng minh một thực tế khó chối cãi rằng, tôn giáo đã trở thành một công cụ chính sách cực kỳ quan trọng trong quá trình Mỹ triển khai hoạt động đối ngoại với các nước trên thế giới. IRFA đã cho phép Mỹ triển khai rất nhiều hoạt động về dân chủ, nhân quyền và tự do tôn giáo trên thế giới để tạo dư luận quốc tế và gây sức ép với nhiều quốc gia. Đây là điều rất đáng quan ngại cho nhiều chính phủ khi đặt quan hệ ngoại giao với Mỹ. Một trong những hình thức gây nhiều phản đối mạnh mẽ nhất của các nước hiện nay là Báo cáo nhân quyền và tôn giáo hàng năm của Bộ Ngoại giao Mỹ. Thái độ phản ứng gay gắt này làm nóng thêm các cuộc tranh luận về vấn đề nhân quyền ở phương Đông và phương Tây. Nhiều nhà nghiên cứu cho rằng, đây là vấn đề phức tạp, xuất phát từ vấn đề lịch sử, vấn đề chính trị - xã hội, vấn đề văn hóa đặc thù của mỗi quốc gia, chính vì vậy không thể áp đặt những tiêu chí, chuẩn mực chung nhất cho tất cả các quốc gia. Họ lên tiếng

phản đối kịch liệt tinh thần "miền biên cương" của Mỹ để áp đặt cho các quốc gia khác vì cách thức ứng xử của mỗi quốc gia đều có lý lẽ riêng của họ.

4. Kết luận

Nghiên cứu những vấn đề cơ bản trong luật pháp tôn giáo nước Mỹ, có thể thấy rằng, Mỹ đã xác lập được những nội dung cơ bản trong chính sách tôn giáo, phù hợp với yêu cầu phát triển khách quan của lịch sử xã hội nước Mỹ và xu thế chung của thời đại. Trong đó, đóng góp tiêu biểu của Mỹ trong giải quyết vấn đề tôn giáo ở Mỹ là tìm ra nguyên tắc của mô hình nhà nước thế tục (tự do tôn giáo và chính giáo phân ly), thể hiện tập trung trong Bản sửa đổi Hiến pháp thứ nhất. Mọi phán quyết của Tòa án Tối cao Mỹ đều dựa trên nguyên tắc chỉ đạo này. Đây được đánh giá là "sáng tạo đầu tiên của nước Mỹ", khác biệt hoàn toàn với truyền thống châu Âu, có ý nghĩa vạch thời đại, là "lễ vật vĩ đại nhất nước Mỹ hiến tặng cho thế giới văn minh".

Tuy nhiên, cách thức Mỹ sử dụng tôn giáo trong chính sách đối thoại để tác động và can thiệp đến chính sách cũng như công việc nội bộ của các quốc gia trên thế giới là hết sức vô lý, nhất là trong bối cảnh mỗi quốc gia đều có truyền thống lịch sử, văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng và thể chế chính trị - xã hội khác nhau, luật pháp mỗi nước xây dựng trên nền tảng đó là quyền bất khả xâm phạm. Việc Mỹ nhân danh quốc tế để lấy tiêu chuẩn của quốc gia mình làm chuẩn mực chung cho nhân loại, can thiệp vào tiến trình lập pháp tôn giáo của các nước là điều khó có thể chấp nhận. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế hiện nay, chỉ có thông qua sự hợp tác, đối thoại, hiểu biết lẫn nhau mới có thể tăng cường tình đoàn kết, hữu nghị giữa các nước, tránh được những mâu thuẫn, xung đột gay gắt đã từng diễn ra trong lịch sử. Việc Mỹ nâng vấn đề tôn giáo trở thành vấn đề nhân quyền và vấn đề quan hệ đối ngoại quốc tế, nâng vấn đề ứng xử và luật pháp đối với tôn giáo trở thành công ước quốc tế và tiêu chí ứng xử chung cho nhân loại trong diễn ngôn tiêu chuẩn của chính sách đối ngoại quả là đáng chê trách trong thế giới đương đại.

Tài liệu tham khảo

[1] Lưu Bành (2009), *Tôn giáo Mỹ đương đại*, Nxb Tôn giáo và Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội.

[2] Hội Luật gia Việt Nam (2013), *Hiến pháp Hợp chủng quốc Hoa Kỳ và chú thích*, Nxb Hồng Đức, Hà Nội.

[3] Đỗ Quang Hưng (2014), *Nhà nước, tôn giáo, luật pháp*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

[4] Nguyễn Thái Yên Hương (2014), *Tôn giáo Mỹ và việc sử dụng vấn đề tôn giáo trong chính sách đối ngoại Mỹ thời kỳ sau Chiến tranh lạnh*, Nxb Văn hóa Thông tin và Viện Văn hóa.

[5] Nguyễn Thái Yên Hương (Chủ biên) (2018), *Đặc trưng văn hóa Mỹ và sự tác động tới chính sách đối ngoại của Mỹ*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

[6] 刘澎,宗教对美国社会政治的影响,《瞭望》, 1996年, 第5期 (Lưu Bành (1996), "Ảnh hưởng của tôn giáo tới chính trị - xã hội nước Mỹ", Tạp chí *Hy vọng*, số 5.

[7] 刘澎,美国的政教关系,美国研究, 2001年, 第 3期 (Lưu Bành (2001), "Mối quan hệ giữa chính trị và tôn giáo của Mỹ", Tạp chí *Nghiên cứu nước Mỹ*, số 3.

[8] 刘澎, *宗教与美国社会*, https://www .guancha.cn (Lưu Bành, *Tôn giáo và xã hội Mỹ*, https://www.guancha.cn).